



SUTTANTAPIṬAKE KHUDDAKANIKĀYE

MILINDAPAÑHAPĀḶI

&

MILINDA VẤN ĐẠO

8. PĀDASAKALIKĀHATA- PAÑHO

1. “Bhante nāgasena tumhe bhaṇatha: ‘**Bhagavato gacchantassa ayaṃ acetanā mahāpaṭhavī ninnā unnamati unnatā onamatī**’ ti. Puna ca bhaṇatha: ‘**Bhagavato pādo sakalikāya khato**’ ti. Yā sā sakalikā bhagavato pāde patitā, kissa pana sā sakalikā pādā na nivattā. Yadi bhante nāgasena bhagavato gacchantassa ayaṃ acetanā mahāpaṭhavī ninnā unnamati unnatā onamati, tena hi ‘bhagavato pāde sakalikāya khato’ ti yaṃ vacanaṃ taṃ micchā. Yadi bhagavato pādo sakalikāya khato, tena hi ‘bhagavato gacchantassa ayaṃ acetanā mahāpaṭhavī ninnā unnamati unnatā onamatī’ ti tampi vacanaṃ micchā. Ayampi ubhatokoṭiko pañho tavānupatto. So tayā nibbāhitabbo” ti.

2. “Saccaṃ mahārāja atthetaṃ bhagavato gacchantassa ayaṃ acetanā mahāpaṭhavī ninnā unnamati unnatā onamati. Bhagavato ca pādo sakalikāya khato. Na ca pana sā sakalikā attano dhammatāya patitā, devadattassa upakkamena patitā. Devadatto mahārāja bahūni jātisatasahassāni bhagavati āghātaṃ bandhi. So tena āghātena mahantaṃ kūṭāgarappamaṇaṃ pāsāṇaṃ bhagavato upari pātessāmī’ ti muñci. Atha dve selā paṭhavito uṭṭhahitvā taṃ pāsāṇaṃ sampaṭicchimsu. Atha nesam sampahārena pāsāṇato papaṭikā bhijjivā yena vā tena vā patantī bhagavato pāde patitā” ti.

“Yathā ca bhante nāgasena dve selā pāsāṇaṃ sampaṭicchimsu, tatheva papaṭikā’ pi sampaṭicchitabbā” ti.

“Sampaṭicchitampi mahārāja idhekaccaṃ paggharati passavati naṭṭhānamupagacchati.¹ Yathā mahārāja udakaṃ pāṇinā gahitaṃ aṅgulantarikāhi paggharati passavati naṭṭhānamupagacchati, khīraṃ takkaṃ madhu² sappi telaṃ maccharasaṃ maṃsarasaṃ pāṇinā gahitaṃ aṅgulantarikāhi paggharati passavati naṭṭhānamupagacchati, evameva kho mahārāja sampaṭicchanaṭṭhaṃ upagatānaṃ dvinnaṃ selānaṃ sampahārena pāsāṇato papaṭikā bhijjivā yena vā tena vā patantī bhagavato pāde patitā.

Yathā vā pana mahārāja saṅhasukhumaṃ aṇuṃ rajasamaṃ pulinaṃ muṭṭhinā gahitaṃ aṅgulantarikāhi paggharati passavati naṭṭhānamupagacchati, evameva kho mahārāja sampaṭicchanaṭṭhaṃ upagatānaṃ³ dvinnaṃ selānaṃ sampahārena pāsāṇato papaṭikā bhijjivā yena vā tena vā patantī bhagavato pāde patitā.

¹ na ṭhānamupagacchati - Ma.

² madhuṃ - Sīmu.

³ muñcivā - Sīmu.

8. CÂU HỎI VỀ VIỆC BỊ THƯƠNG BỞI MIẾNG ĐÁ Ở BÀN CHÂN:

1. “Thưa ngài Nāgasena, ngài nói rằng: **‘Trong khi đức Thế Tôn đang đi, đại địa cầu không có suy tư này nâng cao lên những chỗ bị lõm xuống và hạ thấp xuống những chỗ bị nhô lên.’** Và thêm nữa, ngài còn nói rằng: **‘Bàn chân của đức Thế Tôn đã bị cắt đứt bởi miếng đá.’** Về miếng đá đã rơi ở bàn chân của đức Thế Tôn, tại sao miếng đá ấy đã không né tránh bàn chân (của đức Thế Tôn). Thưa ngài Nāgasena, nếu trong khi đức Thế Tôn đang đi, đại địa cầu không có suy tư này nâng cao lên những chỗ bị lõm xuống và hạ thấp xuống những chỗ bị nhô lên, như thế thì lời nói rằng: **‘Bàn chân của đức Thế Tôn đã bị cắt đứt bởi miếng đá’** là sai trái. Nếu bàn chân của đức Thế Tôn đã bị cắt đứt bởi miếng đá, như thế thì lời nói rằng: **‘Trong khi đức Thế Tôn đang đi, đại địa cầu không có suy tư này nâng cao lên những chỗ bị lõm xuống và hạ thấp xuống những chỗ bị nhô lên’** cũng là sai trái. Câu hỏi này cũng có cả hai khía cạnh, được dành cho ngài. Nó nên được giải quyết bởi ngài.”

2. “Tâu đại vương, việc ấy là thật. Trong khi đức Thế Tôn đang đi, đại địa cầu không có suy tư này nâng cao lên những chỗ bị lõm xuống và hạ thấp xuống những chỗ bị nhô lên. Và bàn chân của đức Thế Tôn đã bị cắt đứt bởi miếng đá. Tuy nhiên, miếng đá ấy đã không rơi theo bản thể tự nhiên của nó, mà đã rơi do mưu mô của Devadatta. Tâu đại vương, Devadatta đã buộc oan trái với đức Thế Tôn nhiều trăm ngàn kiếp sống. Do sự oan trái ấy, kẻ ấy đã buông ra tảng đá lớn có kích thước bằng ngôi nhà mái nhọn (nghĩ rằng): **‘Ta sẽ làm cho rơi ở phía trên của đức Thế Tôn.’** Khi ấy, có hai khối đá đã trôi lên từ trái đất và đã hứng chịu tảng đá ấy. Rồi do sự va chạm của chúng, có mảnh đá đã bị vỡ ra khỏi tảng đá, trong khi lăn lóc rơi xuống đã rơi ở bàn chân của đức Thế Tôn.”

“Thưa ngài Nāgasena, hai khối đá đã hứng chịu tảng đá ấy như thế nào thì mảnh đá (bị vỡ ra) cũng nên được hứng chịu y như thế ấy.”

“Tâu đại vương, mặc dầu đã được hứng chịu nhưng ở đây một mảnh nào đó vượt qua, vắng đi, rồi mất dạng. Tâu đại vương, giống như nước được giữ lại bởi bàn tay, thì vượt qua các khe hở của ngón tay, trôi đi, rồi mất dạng; (giống như) sữa tươi, sữa đông, bơ lỏng, mật ong, đầu ăn, sốt cá, sốt thịt được giữ lại bởi bàn tay, thì vượt qua các khe hở của ngón tay, trôi đi, rồi mất dạng. Tâu đại vương, tương tự y như thế do sự va chạm của hai khối đá được tiến đến gần nhằm mục đích hứng chịu, có mảnh đá đã bị vỡ ra khỏi tảng đá, trong khi lăn lóc rơi xuống đã rơi ở bàn chân của đức Thế Tôn.

Tâu đại vương, hoặc giả giống như cát mềm, mịn, li ti, tương tự hạt bụi được giữ lại bởi nắm tay, thì vượt qua các khe hở của ngón tay, trôi đi, rồi mất dạng. Tâu đại vương, tương tự y như thế do sự va chạm của hai khối đá được tiến đến gần nhằm mục đích hứng chịu, có mảnh đá đã bị vỡ ra khỏi tảng đá, trong khi lăn lóc rơi xuống đã rơi ở bàn chân của đức Thế Tôn.

Yathā vā pana mahārāja kabalo mukhena gahito idhekaccassa mukhā muccitvā paggharati passavati naṭṭhānamupagacchati, evameva kho mahārāja sampatiḥchanatthaṃ upagatānaṃ dvinnaṃ selānaṃ sampahārena pāsāṇato papaṭikā bhijjivā yena vā tena vā patantī bhagavato pāde patitā ”ti.

3. “Hotu bhante nāgasena. Selehi pāsāṇo sampatiḥchito hotu.¹ Atha papaṭikāyapi apaciti kātābbā yatheva mahāpaṭhaviyā ”ti.

“Dvādasime mahārāja apacitiṃ na karonti. Katame dvādasā? Ratto rāgavasena apacitiṃ na karoti, duṭṭho dosavasena, mūḷho mohavasena, unnato² mānavasena, nigguṇo avisesatāya, atithaddho anisedhanatāya, hīno hīnasabhāvatāya, vacanakaro anissaratāya, pāpo kadariyatāya, dukkhāpito paṭidukkhāpanatāya, luddho lobhābhībhūtatāya, āyūhito atthasādhanatāya³ apacitiṃ na karoti. Ime kho mahārāja dvādasā apacitiṃ na karonti. Sā ca pana papaṭikā pāsāṇasampahārena bhijjivā animittakatadisā yena vā tena vā patamānā bhagavato pāde patitā.

Yathā vā pana mahārāja saṅhasukhūmo aṇu rajo anilabalasamāgato⁴ animittakatadiso yena vā tena vā abhikirati, evameva kho mahārāja sā papaṭikā pāsāṇasampahārena bhijjivā animittakatadisā yena vā tena vā patamānā bhagavato pāde patitā. Yadi mahārāja sā papaṭikā pāsāṇato visuṃ na bhavyeyya, tampi te selā pāsāṇapapaṭikaṃ uppatitvā gaṇheyyuṃ. Esā pana mahārāja papaṭikā na bhūmatṭhā⁵ na ākāsaṭṭhā, pāsāṇasampahāravegena bhijjivā animittakatadisā yena vā tena vā patamānā bhagavato pāde patitā.

Yathā vā pana mahārāja vātamaṇḍalikāya ukkhittaṃ purāṇapaṇṇaṃ animittakatadisā yena vā tena vā patati, evameva kho mahārāja esā papaṭikā pāsāṇasampahāravegena animittakatadisā yena vā tena vā patamānā bhagavato pāde patitā. Api ca mahārāja akataññussa kadariyassa devadattassa dukkhānubhavanāya sā papaṭikā bhagavato pāde patitā ”ti.

“Sādhu bhante nāgasena! Evametaṃ tathā sampatiḥchāmī ”ti.

Pādasakalikāhatapañho aṭṭhamo.

¹ hotu bhante nāgasena, selehi pāsāṇo sampatiḥchito - Ma.

² uddhato - Sīmu.

³ atthasādhanena - Syā.

⁴ samāhato - Ma, PTS.

⁵ bhūmatṭhā - Ma.

Tâu đại vương, hoặc giả giống như vạt cơm được giữ lại bởi cái miệng, ở đây có thể một phần nào đó bị trào ra từ miệng, vượt qua, trôi đi, rồi mất dạng. Tâu đại vương, tương tự y như thế do sự va chạm của hai khối đá được tiến đến gần nhằm mục đích húc chụ, có mảnh đá đã bị vỡ ra khỏi tảng đá, trong khi lăn lóc rơi xuống đã rơi ở bàn chân của đức Thế Tôn.”

3. “Thưa ngài Nāgasena, hãy là vậy. Hãy cho là tảng đá được húc chụ bởi hai khối đá. Thế thì mảnh đá cũng nên thể hiện sự cung kính (đối với đức Phật) giống y như đại địa cầu vậy.”

“Tâu đại vương, có mười hai hạng này không thể hiện sự cung kính. Mười hai hạng nào? Hạng ái luyến do tác động của tham ái không thể hiện sự cung kính, hạng sân hận do tác động của sân, hạng mê mờ do tác động của si, hạng cao ngạo do tác động của ngã mạn, hạng thiếu tánh tốt do không có ưu điểm, hạng quá bướng bỉnh do thiếu sự răn đe, hạng hạ liệt do bản tánh hạ liệt, hạng làm theo lời sai bảo do thiếu bản lãnh, hạng ác xấu do tánh bôn xén, hạng bị chịu khổ do tánh tự làm cho khổ, hạng tham lam do bị ngự trị bởi tham, hạng bị bận rộn do chuyên chú vào của cải không thể hiện sự cung kính. Tâu đại vương, đây là mười hai hạng không thể hiện sự cung kính. Và hơn nữa, mảnh đá ấy sau khi bị vỡ ra do sự va chạm của tảng đá, trong khi lăn lóc rơi xuống không theo hướng quy định đã rơi ở bàn chân của đức Thế Tôn.

Tâu đại vương, hoặc giả giống như hạt bụi mềm, mịn, li ti, bị gom lại bởi sức mạnh của cơn gió thì lăn lóc tung tóe không theo hướng quy định. Tâu đại vương, tương tự y như thế mảnh đá ấy sau khi bị vỡ ra do sự va chạm của tảng đá, trong khi lăn lóc rơi xuống không theo hướng quy định đã rơi ở bàn chân của đức Thế Tôn. Tâu đại vương, nếu mảnh đá ấy không bị tách rời khỏi tảng đá, thì sau khi trời lên hai khối đá ấy cũng có thể tóm lấy mảnh vỡ của tảng đá ấy. Tâu đại vương, hơn nữa sau khi bị vỡ ra do lực va chạm của tảng đá, mảnh đá ấy không trụ ở mặt đất, không trú ở không trung, trong khi lăn lóc rơi xuống không theo hướng quy định đã rơi ở bàn chân của đức Thế Tôn.

Tâu đại vương, hoặc giả giống như chiếc lá úa bị cuốn lên bởi cơn gió lốc thì lăn lóc rơi xuống không theo hướng quy định. Tâu đại vương, tương tự y như thế mảnh đá ấy sau khi bị vỡ ra do lực va chạm của tảng đá, trong khi lăn lóc rơi xuống không theo hướng quy định đã rơi ở bàn chân của đức Thế Tôn. Tâu đại vương, hơn nữa do tiến trình gánh lấy khổ đau của Devadatta vô ơn, bôn xén mà mảnh đá ấy đã rơi ở bàn chân của đức Thế Tôn.”

“Thưa ngài Nāgasena, tốt lắm! Trẫm chấp nhận điều này đúng theo như vậy.”

Câu hỏi về việc bị thương bởi miếng đá ở bàn chân là thứ tám.
